

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHO VIỆC BAN HÀNH DỰ ÁN “LUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP”

VŨ HOÀNG TOÀN*

Bài viết tập trung nghiên cứu làm rõ về nhận thức chung, quan điểm cơ bản, thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh trong dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Từ khóa: Quan điểm của Đảng; dự án; phát triển; luật công nghiệp; quốc phòng; an ninh.

The article focuses on studying general perceptions and basic views which institutionalize the Party's perspective on the development of defense and security industries in the Law on National defense and security industries and industrial mobilization.

Keywords: The Party's perspective; project; development; the Law on Industry; national defense; security.

NGÀY NHẬN: 06/01/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/02/2024

NGÀY DUYỆT: 18/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.338.2024.791>

1. Nhận thức chung về công nghiệp quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh là vấn đề quan trọng của mỗi quốc gia, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn vong hay hưng thịnh của một đất nước. Từ khi xuất hiện giai cấp, đấu tranh giai cấp và nhà nước ra đời, quốc phòng, an ninh trở thành một bộ phận quan trọng trong kiến trúc thượng tầng ở từng thời kỳ nhất định. Giai cấp nào giữ địa vị thống trị xã hội đều coi trọng quốc phòng, an ninh, luôn chăm lo để phòng thủ, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Các nước lớn hay nước nhỏ muốn tồn tại và

phát triển đều phải chăm lo xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh đủ mạnh để bảo vệ đất nước.

Đối với Việt Nam, bài học về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh đã gắn liền với dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm lịch sử. Việt Nam luôn chú trọng đến củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh về mọi mặt, điển hình như quan điểm “kiến quốc gắn với thủ quốc”, “quốc phú, binh cường, nội yên, ngoại tĩnh”. Việc xây dựng quốc phòng, an ninh dựa trên sức mạnh của

* TS, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

toàn dân tộc, xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong công cuộc giữ nước. Đó là những tư tưởng, phương châm làm cơ sở cho hoạt động xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, thể hiện triết lý sâu sắc về dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Kế tiếp tư duy xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của ông cha ta, tư duy về tiềm lực quốc phòng, an ninh và xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh cũng được củng cố trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Học thuyết bảo vệ Tổ quốc của V.I.Lênin đã khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng, tăng cường quốc phòng, an ninh đối với phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (XHCN). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Muốn đánh giặc, phải có quân đội”¹, Người đã đề xuất việc tổ chức ra quân đội công nông, “vũ trang cho công nông”, “tổ chức đội tự vệ công nông”... do đó, xây dựng tiềm lực cho quốc phòng, an ninh là vấn đề trọng yếu luôn được quan tâm thực hiện trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam. Trong đó tiềm lực quốc phòng, an ninh được hiểu là tổng thể mọi khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động từ mọi lĩnh vực ở trong nước và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh đòi hỏi phải huy động, xây dựng được nguồn lực cả về chính trị, tinh thần; nguồn lực về kinh tế, khoa học; nguồn lực về công nghệ quân sự, an ninh. Việc huy động được sức mạnh của toàn dân, vận dụng những thành tựu về công nghệ, khoa học vào hoạt động xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh đã được Đảng ta quan tâm, đề cập rất sớm trong những định hướng, chiến lược về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. Tuy nhiên, để thể chế hóa những quan điểm, định hướng đó thành hệ thống pháp luật - cơ sở pháp lý cho

việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn, cần có đầy đủ những căn cứ về lý luận và thực tiễn. Vì vậy, việc phân tích làm rõ những quan điểm của Đảng ta trong phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động này là rất cần thiết. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nhà nước xây dựng, ban hành dự án *Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp* trong giai đoạn hiện nay.

2. Quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh

Trong quá trình lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, nhận thức, tư duy của Đảng về xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh nói chung và lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh nói riêng không ngừng được phát triển, đổi mới. Trong đó, quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh được thể hiện nổi bật trên những luận điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều này thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Hai nhiệm vụ chiến lược đó được cụ thể hóa hơn trong điều kiện hiện nay chính là thực hiện đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), Đảng ta đã xác định: phát triển công nghiệp quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang thật sự chính quy và hiện đại, triển khai việc phòng thủ đất nước một cách toàn diện. Thông qua công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sẽ trực tiếp góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, ổn định tình hình

kinh tế - xã hội, làm cho nền tảng chính trị - tinh thần của xã hội và khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nông và trí thức ngày càng vững mạnh. Điều đó có tác động tích cực đến xây dựng sức mạnh chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang.

Để thực hiện mục tiêu chuyển từ trạng thái “từng bước hiện đại” sang “một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại” trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang và phấn đấu: “Đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”² yếu tố trình độ khoa học - công nghệ lại càng quan trọng hơn.

Thông qua công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ góp phần tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao cho việc hoàn thành mục tiêu xây dựng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đây là tư duy mới trong việc định hướng xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân nói chung và xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh nói riêng phù hợp với xu thế, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng như tiềm lực của đất nước hiện nay. Do đó, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh gắn liền với xây dựng “thế trận lòng dân”. Quan điểm này chính là sự vận dụng, kế thừa các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta khẳng định, nền quốc phòng và nền an ninh mà chúng ta xây dựng là nền quốc phòng, an ninh của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Vì vậy, chủ trương của Đảng là

phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy, quy tụ và khai thác triệt để mọi thế mạnh, tiềm năng vốn có nhằm giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển một cách bền vững mọi mặt của đất nước từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã nhấn mạnh việc đầu tư cho công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho công an và quân đội cần tận dụng mọi nguồn lực từ xã hội. Trong bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến đổi, việc phát huy “thế trận lòng dân” cũng chính là phương thức quan trọng để huy động được sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã xác định: tăng cường hơn nữa nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí cho quốc phòng, an ninh. Quan tâm phát triển khoa học - công nghệ, nghệ thuật quân sự và ứng dụng các thành tựu khoa học vào huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm...

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân nhằm gắn kết chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh, tạo thành sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Do đó, cần có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh tại các khu vực phòng thủ một cách phù hợp, hiệu quả trong điều kiện nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế của nước ta.

Thứ ba, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh gắn liền với quá trình động viên công nghiệp. Động viên công nghiệp được hiểu là một nhiệm vụ của động viên quốc phòng nhằm huy động nguồn lực công nghiệp đất nước để sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật cho Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ; sản xuất vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất quốc phòng. Đối tượng được huy động là doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng vũ trang. Việc động viên công nghiệp phải được chuẩn bị từ thời bình và thực hiện trong trường hợp động viên cục bộ, tổng động viên hoặc khi xảy ra chiến tranh (Điều 1 *Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 về động viên công nghiệp*).

Quan điểm về động viên công nghiệp thực chất là sự kế thừa, phát huy kinh nghiệm quý báu của dân tộc và xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, Đảng ta đã không ngừng bổ sung, phát triển và nâng lên thành kế sách và quan điểm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Theo đó, trong hệ thống các chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, Đảng luôn thực hiện “dĩ bất biến ứng vạn biến”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến, kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, vận dụng sách lược mềm dẻo, linh hoạt, giữ trong ấm, ngoài êm, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy. Trên cơ sở đó, tiếp tục làm sâu sắc hơn bằng việc xác định chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; luôn chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Trong đó, vấn đề động viên công nghiệp cần được thể chế hóa thành hệ thống pháp luật chặt chẽ, tạo cơ sở thuận lợi cho việc xây dựng chiến lược về kinh tế, thu hút các chủ thể, các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Thứ tư, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng “luỡng dụng hóa”. Đảng tiếp tục khẳng định công nghiệp quốc phòng, an ninh là một bước đi tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu về trang bị đặc thù cho lực lượng vũ trang trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng của đất nước. Việc xây dựng và phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh được xác định theo hướng: công nghiệp quốc phòng, an ninh là một bộ phận của nền công nghiệp quốc gia, là một bộ phận quan trọng của tiềm lực an ninh quốc gia; phải mang tính luỡng dụng, vừa phục vụ nhu cầu của an ninh quốc phòng, vừa đáp ứng các nhu cầu dân sinh, tham gia phục vụ phát triển kinh tế, góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đảng đã thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phòng, cho thấy tư duy đổi mới, sáng tạo của Đảng trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó khẳng định: tăng cường, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại, luỡng dụng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, trong định hướng các chiến lược đầu tư cần ưu tiên kinh phí, chú trọng xây dựng các cơ sở vật chất có tính “luỡng dụng”, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Định hướng quy hoạch xây dựng hoàn chỉnh các khu công nghiệp quốc phòng, an ninh trên địa bàn cả nước. Tăng cường năng lực sản xuất các sản phẩm công nghiệp quốc phòng, an ninh theo cả hai hướng “chuyên dụng” và “luỡng dụng”. Xây dựng cơ chế,

chính sách thúc đẩy hợp tác, chuyển giao công nghệ giữa công nghiệp quốc phòng, an ninh với công nghiệp dân sinh, đặc biệt đẩy mạnh các hạng mục đầu tư cho các sản phẩm công nghệ cao.

3. Thể chế hóa các quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh trong dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp

Vấn đề phòng ngừa từ xa, sẵn sàng đối phó, đánh bại các hình thức chiến tranh xâm lược để bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi sự kết hợp cả yếu tố nội lực và ngoại lực. Việc thu hút đầu tư, xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là một tất yếu khách quan. Tổng kết thực tiễn gần 20 năm thực hiện *Pháp lệnh Động viên công nghiệp* và hơn 12 năm thực hiện *Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng* đã chỉ ra những khó khăn nhất định trong việc phân định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong quá trình đặt hàng, sản xuất, sửa chữa, khai thác, sử dụng cơ sở công nghiệp quốc phòng; vấn đề chuyển đổi mô hình tự chủ tài chính, việc kết hợp giữa công nghiệp quốc phòng với công nghiệp dân sinh.

Trong lĩnh vực công nghiệp an ninh, đến năm 2020, cơ sở pháp lý được điều chỉnh bởi Nghị định số 63/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Điều 34 *Luật Công an nhân dân* năm 2018 về công nghiệp an ninh cũng bộc lộ những khó khăn, đặc biệt tính pháp lý chưa cao, chưa bảo đảm sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật; việc phân cấp, phân quyền trong xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở công nghiệp an ninh chưa đồng bộ, khả năng thích ứng với điều kiện kinh tế thị trường thấp.

Việc xây dựng *Luật Công nghiệp quốc*

phòng, an ninh và động viên công nghiệp nhằm thể chế hóa các quy định liên quan đến hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh ở nước ta là vô cùng cấp thiết. Thông qua đó, nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo căn cứ pháp lý vững chắc để xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, động viên công nghiệp trước mắt và lâu dài. Với mục tiêu đó, dự án *Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp* đã được nghiên cứu, xây dựng với 5 chính sách cơ bản:

Một là, phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, bảo đảm sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Trong đó, Dự thảo xác định mục tiêu xây dựng các quy định phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh có hàm lượng công nghệ lưỡng dụng cao, huy động được sự tham gia của các lĩnh vực công nghiệp dân sinh và của các thành phần kinh tế vào hoạt động quốc phòng, an ninh. Đồng thời, tạo được cơ chế hợp tác, phát huy hiệu quả vốn đầu tư và năng lực từ các dây chuyền công nghiệp quốc phòng, an ninh trong phục vụ nhu cầu dân sinh.

Hai là, quy hoạch hệ thống tổ chức công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Dự thảo xác định nội hàm của chính sách hướng đến việc kiện toàn đồng bộ cơ cấu ngành công nghiệp quốc phòng, an ninh từ cơ quan quản lý nhà nước đến các cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh nòng cốt bảo đảm được lộ trình và bước đi phù hợp. Việc sắp xếp, hoàn thiện tổ chức công nghiệp quốc phòng, an ninh nhằm nâng cao được khả năng thích ứng với thị trường, đáp ứng được chiến lược quốc phòng, an ninh, đồng thời phù hợp với quy hoạch công nghiệp quốc gia.

Ba là, thúc đẩy hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp quốc

phòng, công nghiệp an ninh. Trong đó, tập trung ứng dụng khoa học - công nghệ trong nghiên cứu, thiết kế, tạo ra các sản phẩm quốc phòng, an ninh tích hợp công nghệ cao. Tăng cường tính tự chủ, năng lực của các cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh, đồng thời bảo đảm cơ chế đầu tư, giao nhiệm vụ đối với các quy trình khoa học đặc thù trong việc nghiên cứu, chế tạo vũ khí và các phương tiện kỹ thuật đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Bốn là, huy động nguồn lực cho phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Với mục tiêu tạo động lực đột phá cho việc xây dựng phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường huy động được nguồn tài chính, chuyển giao công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

Năm là, bảo đảm hiệu quả hoạt động động viên công nghiệp. Trong đó huy động tối đa tiềm lực công nghiệp ở các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình sản xuất, sửa chữa vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ, bảo đảm yêu cầu về số lượng và năng lực khi cần động viên công nghiệp. Bảo đảm sự phân định rõ ràng về trách nhiệm, thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp. Tạo được cơ sở pháp lý cho việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các doanh nghiệp, cơ sở tham gia động viên công nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Kết luận

Dự thảo *Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp* đã thể hiện được những định hướng và quan điểm cơ bản của Đảng trong việc phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh ở nước ta. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xác định các vấn

đề liên quan đến: nguồn vốn cho đầu tư, nghiên cứu phát triển trang bị kỹ thuật công nghệ cao; thu hút nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; huy động các thành phần kinh tế, doanh nghiệp ngoài lực lượng vũ trang có tiềm lực về tài chính và khoa học - công nghệ tham gia đầu tư vào phát triển công nghiệp quốc phòng, động viên công nghiệp; sản xuất, sửa chữa trang bị kỹ thuật cho các lực lượng vũ trang; triển khai các dự án đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mũi nhọn; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ sở công nghiệp quốc phòng, cơ sở động viên công nghiệp. Do đó, việc hoàn thiện các quy định của *Luật công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp* cùng các văn bản hướng dẫn thực thi cần được sớm triển khai trong thời gian tới. □

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 6*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 5.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 157.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 1976.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2010.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
4. Tô Lâm. *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
5. *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.
6. *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng Việt Nam*.